

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ
Số: 139/2000/QĐ-TTg

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 4 tháng 12 năm 2000

QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ
Ban hành Quy chế về lãnh sự danh dự của nước ngoài tại Việt Nam

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế về lãnh sự danh dự của nước ngoài tại Việt Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 443/TTg ngày 30 tháng 8 năm 1993 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định đối với lãnh sự danh dự của nước ngoài tại Việt Nam.

Điều 3. Bộ trưởng Bộ Ngoại giao, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

QUY CHẾ

VỀ LÃNH SỰ DANH DỰ CỦA NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM

*(Ban hành kèm theo Quyết định số : 139/2000/QĐ-TTg
ngày 04 tháng 12 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ)*

Điều 1.

1. Chính phủ Việt Nam chấp thuận việc bổ nhiệm viên chức lãnh sự danh dự của nước ngoài để đứng đầu Tổng lãnh sự quán, Lãnh sự quán, Phó lãnh sự quán và Đại lý lãnh sự quán của nước ngoài tại Việt Nam (sau đây gọi chung là "cơ quan lãnh sự"). Người đứng đầu các cơ quan này tương ứng với thứ tự trên là Tổng lãnh sự danh dự, Lãnh sự danh dự, Phó lãnh sự danh dự và Đại lý lãnh sự danh dự (sau đây gọi chung là "Lãnh sự danh dự").

2. Lãnh sự danh dự của nước ngoài tại Việt Nam không phải là viên chức Nhà nước, không nhận lương của Chính phủ bất cứ nước nào, được nước ngoài ủy nhiệm (sau đây gọi là "nước cử") và được Bộ Ngoại giao Việt Nam (sau đây gọi là "Bộ Ngoại giao") chấp thuận thực hiện các chức năng lãnh sự trong khi vẫn có thể hoạt động nghề nghiệp hoặc thương mại sinh lợi tại Việt Nam.

Điều 2. Việc thành lập cơ quan lãnh sự và bổ nhiệm Lãnh sự danh dự được thực hiện như sau :

1. Nước cử gửi công hàm đề nghị Bộ Ngoại giao chấp thuận về nguyên tắc việc lập cơ quan lãnh sự, trong đó nêu sự cần thiết của việc lập cơ quan lãnh sự, dự kiến khu vực lãnh sự và tên gọi của cơ quan lãnh sự. Bộ Ngoại giao xem xét chấp thuận về nguyên tắc việc thành lập cơ quan lãnh sự.
2. Sau khi được chấp thuận về nguyên tắc, nước cử gửi công hàm đề nghị Bộ Ngoại giao chấp thuận việc cử người làm Lãnh sự danh dự, kèm theo bản trích yếu tiểu sử của người đó, dự kiến nơi đặt trụ sở cơ quan lãnh sự và các chức năng lãnh sự. Trong trường hợp cần thiết, Bộ Ngoại giao có thể yêu cầu nước cử bổ sung những thông tin liên quan khác.
3. Sau khi trao đổi với các cơ quan hữu quan, Bộ Ngoại giao quyết định việc chấp thuận người được cử làm Lãnh sự danh dự của nước ngoài tại Việt Nam.
4. Người được chấp thuận làm Lãnh sự danh dự được Bộ Ngoại giao cấp miễn phí Giấy chấp nhận lãnh sự. Giấy chấp nhận lãnh sự có thể bị thu hồi bất kỳ lúc nào mà không cần nêu lý do.
5. Cơ quan lãnh sự và Lãnh sự danh dự chỉ được phép hoạt động sau khi Lãnh sự danh dự được cấp Giấy chấp nhận lãnh sự.

Điều 3. Khu vực lãnh sự của cơ quan lãnh sự không vượt quá địa giới hành chính của một tỉnh hoặc một thành phố trực thuộc Trung ương và bao gồm ít nhất một huyện, thị xã, hoặc một quận thuộc tỉnh hoặc thành phố trực thuộc Trung ương.

Điều 4

1. Lãnh sự danh dự phải có quốc tịch nước cử hoặc quốc tịch Việt Nam.
2. Trường hợp nước cử muốn bổ nhiệm người mang hai hay nhiều quốc tịch làm Lãnh sự danh dự thì phải được Bộ Ngoại giao đồng ý. Sự đồng ý này có thể bị rút lại bất kỳ lúc nào mà không cần nêu lý do.

Điều 5. Người được đề nghị chấp thuận làm Lãnh sự danh dự phải có chỗ ở hoặc nơi làm việc trong khu vực lãnh sự của cơ quan lãnh sự mà người đó dự kiến đứng đầu, đã cư trú hoặc làm việc ít nhất 01 năm trong khu vực lãnh sự, có lý lịch tư pháp rõ ràng, có khả năng về tài chính, không phải là Lãnh sự danh dự cho một nước ngoài khác tại Việt Nam.

Điều 6

1. Trong trường hợp Lãnh sự danh dự không thể thực hiện chức năng của mình, nước cử có thể đề nghị Bộ Ngoại giao chấp thuận người tạm thời thay thế Lãnh sự danh dự, đồng thời nêu rõ lý do, thời gian thay thế, chức năng lãnh sự người đó được thực hiện và bản trích yếu tiểu sử của người đó.
2. Sau khi trao đổi với các cơ quan hữu quan, Bộ Ngoại giao xem xét chấp thuận người tạm thời thay thế Lãnh sự danh dự. Việc chấp thuận này có thể bị rút lại bất kỳ lúc nào mà không cần nêu lý do.